

Số: 550 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng
khu công nghiệp Hoa Lư, tỉnh Bình Phước**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét báo cáo thẩm định hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư
xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Hoa Lư của Bộ Kế hoạch và
Đầu tư tại công văn số 8570/BKHĐT-QLKKT ngày 24 tháng 12 năm 2020 và số
1562/BKHĐT-QLKKT ngày 22 tháng 3 năm 2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh
doanh hạ tầng khu công nghiệp Hoa Lư với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần đầu tư Hoa Lư Bình Phước.
2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp
Hoa Lư.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu
công nghiệp.
4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 348,32 ha.

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Lộc Tấn và xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.119,29 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 170 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước chỉ đạo Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước hướng dẫn Nhà đầu tư cập nhật và cụ thể tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được cấp quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện Dự án: Nhà đầu tư chỉ được thực hiện Dự án sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước:

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định của pháp luật; triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và ý kiến về việc trong phạm vi đề xuất thực hiện dự án không có tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện trong phạm vi Dự án có phần tài sản công, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước chịu trách nhiệm thu hồi và xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công; giải quyết mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc thu hồi và xử lý tài sản công; trình cấp có thẩm quyền xem xét việc hủy bỏ quyết định chủ trương đầu tư đã cấp cho Dự án.

3. Chịu trách nhiệm về việc đề xuất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

4. Kiểm tra, xác định việc đáp ứng điều kiện cho thuê đất tại thời điểm cho thuê đất.

5. Bảo đảm điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án.

Thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp. Theo dõi, kiểm tra và giám sát việc Nhà đầu tư thực hiện trồng rừng thay thế hoặc hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế khi

chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Lâm nghiệp.

6. Chỉ đạo Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước và các cơ quan có liên quan:

a) Giám sát, đánh giá việc triển khai Dự án, trong đó có việc góp vốn và huy động vốn đầu tư của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định; triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

c) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành có liên quan trong việc theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai Dự án, thu hút và hoạt động của doanh nghiệp thứ cấp đầu tư tại khu công nghiệp.

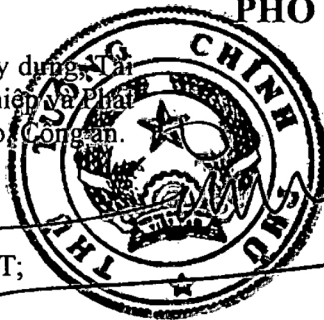
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Ngoại giao, Công an.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Bình Phước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (2b). 44



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trịnh Đình Dũng